

TỔNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 449/TB-THADS

Đồng Tháp, ngày 26 tháng 9 năm 2024

THÔNG BÁO
Về việc lựa chọn tổ chức bán đấu giá tài sản

Căn cứ khoản 2 Điều 101 Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Bản án số 03/2022/KDTM-ST ngày 30 tháng 3 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long;

Căn cứ Quyết định ủy thác số 48/QĐ-CCTHADS ngày 19 tháng 01 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Long;

Căn cứ Quyết định thi hành án số 203/QĐ-CTHADS ngày 20 tháng 02 năm 2024 của Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp;

Căn cứ Quyết định cưỡng chế thi hành án số 12, 13, 14/QĐ-CTHADS ngày 23 tháng 4 năm 2024 của Chấp hành viên Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp;

Căn cứ Chứng thư thẩm định giá số 219/2024/20/BDS-ĐT ngày 23 tháng 9 năm 2024 của Công ty Cổ phần Đầu tư và Thẩm định giá Sao Việt;

Căn cứ Chứng thư Thẩm định giá số 0028/24.09/THA/DTH ngày 17 tháng 9 năm 2024 và Chứng thư Thẩm định giá số 0022/24.09/THA/DTH ngày 18 tháng 9 năm 2024 của Công ty Cổ phần Dịch vụ Thẩm định giá HTH;

Căn cứ Biên bản giải quyết việc thi hành án ngày 10 tháng 9 năm 2024 của Chấp hành viên Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp,

Do đương sự không thỏa thuận tổ chức đấu giá tài sản, Chấp hành viên Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp, địa chỉ: số 07, đường Lê Văn Chánh, Phường 1, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp cần lựa chọn tổ chức bán đấu giá để ký hợp đồng dịch vụ bán đấu giá các tài sản đã kê biên sau:

I. Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tọa lạc tại ấp Phú Bình, xã Phú Hựu, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp (Cửa hàng xăng dầu Nguyễn Huy Hùng) bao gồm:

1. Thửa đất số 171 tờ bản đồ số 7 và tài sản gắn liền với đất tọa lạc ấp Phú Bình, xã Phú Hựu, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp. Mục đích sử dụng: Đất cơ sở sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp, diện tích: 958,0m² do bà Nguyễn Nguyệt Tuyết Ngân và ông Đỗ Thanh Hùng đứng tên. **Giá trị tài sản:**



2.566.605.000 đồng (Hai tỷ, năm trăm sáu mươi sáu triệu, sáu trăm lẻ năm nghìn đồng)

2. Thừa đất số 172 tờ bản đồ số 7 và tài sản gắn liền với đất tọa lạc ấp Phú Bình, xã Phú Hựu, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp. Mục đích sử dụng: Đất trồng cây lâu năm, diện tích: 451,6m² do bà Nguyễn Nguyệt Tuyết Ngân và ông Đỗ Thanh Hùng đứng tên. **Giá trị tài sản: 1.484.186.500 đồng (Một tỷ, bốn trăm tám mươi bốn triệu, một trăm tám mươi sáu nghìn, năm trăm đồng)**

(Theo sơ đồ đo đạc và Trích lục bản đồ địa chính của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Châu Thành).

3. Công trình trên xây dựng đất: thuộc sở hữu của Công ty TNHH MTV Nguyễn Huy Hùng – do bà Nguyễn Nguyệt Tuyết Ngân làm đại diện – Chức vụ: Chủ tịch kiêm giám đốc (Giấy Chứng nhận sở hữu số CT06324 do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Đồng Tháp cấp ngày 10/11/2017)

Kết cấu/đặc điểm cụ thể:

3.1. Nhà bán hàng, nhà vệ sinh, mái che: Xây dựng khoảng năm 2017; nhà bán hàng cấp IV, 8m x 8m khung bê tông cốt thép, tường sơn P, nền lát ceramic, cửa đi cửa sổ nhôm kính. Trần nhựa, không trang trí mặt tiền, mái tôn sóng vuông; nhà vệ sinh 1,25m x 1,9m tường xây gạch, mái bê tông cốt thép, nền lát gạch ceramic; mái che khu bán hàng 8,6m x 14m, mái che di động 4,2m x 6m, mái hiên 2m x 7m khung thép hình mái tôn sóng vuông.

Cấu kiện	Diện tích (m ²)	Giá (đồng/m ²)	Thành tiền (đồng)
Mái tôn sóng vuông	64,00	3.928.000	251.392.000
Nền lát ceramic	64,00	55.000	3.520.000
Trần nhựa	64,00	25.000	1.600.000
Không trang trí mặt tiền	64,00	-42.000	-2.688.000
Tường sơn P	64,00	174.000	11.136.000
Nhà vệ sinh mái bê tông	2,38	6.784.000	16.112.000
Không trần	2,38	-158.000	-375.250
Không ốp gạch	2,38	-951.000	-2.258.625
Mái che khu bán hàng tôn sóng vuông	159,60	275.000	43.890.000
Khung thép hình	159,60	252.000	40.219.200
Nguyên giá			362.547.325
Chất lượng còn lại	53,31%		193.273.979 đ

3.2. Đạn bê ngầm, sân đan bê tông: Xây dựng khoảng năm 2017; bể đặt ngầm bê tông cốt thép 6,7m x 9,7m; sân đan bê tông cốt thép

Cấu kiện	Diện tích (m ²)	Giá (đồng/m ²)	Thành tiền (đồng)
Sân đan bê tông dày 5cm	933,30	220.000	205.326.000
Nguyên giá			205.326.000
Chất lượng còn lại	65,00%		133.461.900 đ

3.3. Tường rào: xây dựng khoảng năm 2017; tường rào xây gạch, khung bê tông cốt thép, tường xây lững khung thép lưới B40. tường xây lững bể ngầm lưới B40.

Cấu kiện	Diện tích (m ²)	Giá (đồng/m ²)	Thành tiền (đồng)
Tường rào xây gạch khung BTCT	299,59	1.299.000	389.167.410
Tường rào xây lững khung thép lưới B40	155,74	1.299.000	202.308.858
Nguyên giá			591.476.268
Chất lượng còn lại	30,00%		177.442.880 đ

Phía trước tiếp giáp đường tỉnh lộ ĐT 854 có lưới rào B40, số lượng: 10 khung thép, mỗi khung có chiều dài khoảng 3,5m.

3.4. Bồn chứa nhiên liệu:

- Số lượng bồn: 03 cái.
- Tổng sức chứa: 24m³.
- Các bồn chứa được đặt ngầm dưới đất.

Ghi chú: Tại thời điểm kê biên, các bồn chứa đều trống, không chứa lượng xăng/dầu hay chất lỏng nào khác.

3.5. Trụ bơm xăng/dầu:

- Số lượng trụ bơm: 04 cái, trong đó gồm: có 03 trụ bơm xăng và 01 trụ bơm dầu (tất cả các trụ bơm này đã ngưng không còn hoạt động).
- Loại trụ bơm: Tasuno.

Ghi chú: Tại thời điểm kê biên, các trụ bơm này đã không còn hoạt động, các máy móc, motor, dụng cụ đo lường bên trong máy đã bị tháo nên không thể xác định phần trăm chất lượng còn lại.

3.6. Cây trồng trên đất:

Trên 02 thửa đất kê biên có 05 cây xanh (cây trồng trên 03 năm), mỗi cây



hoành gốc ước tính khoảng 60 cm.

Ghi chú: Tại thời điểm kê biên, toàn bộ hệ thống cửa hàng Xăng dầu Nguyễn Huy Hùng đã ngưng không còn hoạt động, hệ thống điện, nước đã ngắt không còn cung cấp.

Giá trị các tài sản công trình xây dựng trên đất và các tài sản gắn liền với đất: 609.790.500 (Sáu trăm lẻ chín triệu, bảy trăm chín mươi nghìn, năm trăm đồng)

Tổng giá khởi điểm của tài sản bán đấu giá (tại Châu Thành): 4.660.582.000 đồng (Bằng chữ: Bốn tỷ, sáu trăm sáu mươi triệu, năm trăm tám mươi hai ngàn đồng)

II. Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tọa lạc tại ấp Tân Định, xã Tân Thành, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp (Cửa hàng xăng dầu Duyên Thương) bao gồm:

1. Thửa đất số 87, tờ bản đồ số 24, diện tích 620,0m² và tài sản gắn liền với đất tọa lạc tại xã Tân Thành, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp. Mục đích sử dụng: Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp do UBND huyện Lai Vung cấp ngày 14/9/2018 cho bà Nguyễn Thị Út. **Giá trị tài sản: 2.555.520.960 đồng (Hai tỷ, năm trăm năm mươi lăm triệu, năm trăm hai mươi nghìn, chín trăm sáu mươi đồng).**

2. Thửa đất số 70, tờ bản đồ số 24, diện tích 80,0m² và tài sản gắn liền với đất tọa lạc tại xã Tân Thành, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp. Mục đích sử dụng: Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp do UBND huyện Lai Vung cấp ngày 29/4/2016 cho bà Nguyễn Thị Út. **Giá trị tài sản: 145.701.120 đồng (Một trăm bốn mươi lăm triệu, bảy trăm lẻ một nghìn, một trăm hai mươi đồng).**

3. Thửa đất số 88, tờ bản đồ số 24 và tài sản gắn liền với đất tọa lạc tại xã Tân Thành, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp. Mục đích sử dụng: Đất ở: 300,0m², Đất trồng cây lâu năm: 1839,0m² do Sở Tài Nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Tháp cấp ngày 07/9/2018 cho bà Nguyễn Thị Út. **Giá trị tài sản: 10.373.982.000 đồng (Mười tỷ, ba trăm bảy mươi ba triệu, chín trăm tám mươi hai nghìn đồng)**

4. Thửa đất số 4, tờ bản đồ số 24, diện tích 145,3m² và tài sản gắn liền với đất tọa lạc tại xã Tân Thành, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp. Mục đích sử dụng: Đất chuyên trồng lúa nước do UBND huyện Lai Vung cấp ngày 29/4/2016 cho bà Nguyễn Thị Út. **Giá trị tài sản: 625.952.400 đồng (Sáu trăm hai mươi lăm triệu, chín trăm năm mươi hai nghìn, bốn trăm đồng)**

(Kèm theo Sơ đồ mảnh trích đo địa chính do Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp cung cấp).

5. Các công trình trên xây dựng đất và tài sản gắn liền với đất:

Kết cấu/đặc điểm cụ thể:

5.1. Nhà bán hàng giáp QL54, mái che trụ xăng, nhà vệ sinh:

Xây dựng khoảng năm 2016; nhà bán hàng cấp IV, 6,2m x 7,9m khung bê tông cốt thép, tường sơn P, nền lát ceramic, cửa đi cửa sổ sắt kính. Trần nhựa, không trang trí mặt tiền, mái tôn sóng vuông; nhà vệ sinh 2,2m x 7m tường xây gạch, mái tôn sóng vuông, nền lát gạch ceramic; mái che trụ xăng 13,9m x 7,9m, mái che kho 4,2m x 6m, mái hiên 3m x 7,9m khung thép hình mái tôn sóng vuông.

Cấu kiện	Diện tích (m ²)	Giá (đồng/m ²)	Thành tiền (đồng)
Mái tôn sóng vuông	48,98	3.928.000	192.393.440
Nền lát ceramic	48,98	55.000	2.693.900
Trần nhựa	48,98	25.000	1.224.500
Không trang trí mặt tiền	48,98	-42.000	-2.057.160
Cửa sắt	48,98	-119.000	-5.828.620
Tường sơn P	48,98	174.000	8.522.520
Nhà vệ sinh mái tôn song vuông	13,64	6.241.000	85.127.240
Không trần	13,64	-158.000	-2.155.120
Không ốp gạch	13,64	-951.000	-12.971.640
Mái che khu bán trụ xăng	158,71	275.000	43.645.250
Khung thép hình	158,71	252.000	39.994.920
Nguyên giá			350.589.230
Chất lượng còn lại	46,64%		163.514.817 đ

- Phía trước nhà bán hàng có lưới rào B40: Số lượng 06 khung lưới, mỗi khung lưới có kích thước 4m x 2m

5.2. Đạn bê ngầm, sân đan bê tông, bờ kè đan bê tông, đường nội bộ đá nhựa:

Xây dựng khoảng năm 2016; bể đặt ngầm bê tông cốt thép 7,9m x 9,8m; sân đan bê tông cốt thép.

Cấu kiện	Diện tích	Giá	Thành tiền
----------	-----------	-----	------------

	(m ²)	(đồng/m ²)	(đồng)
Sân đan bê tông cốt thép	361,10	220.000	79.442.000
Sân đường đá nhựa (VD)	662,00	220.000	145.640.000
Nguyên giá			225.082.000
Chất lượng còn lại	60,00%		135.049.200 đ

5.3. Tường rào, hồ nước, bờ kè: xây dựng khoảng năm 2016; tường rào xây gạch, khung bê tông cốt thép, tường xây lững khung thép lười B40, tường xây lững bê ngậm lưới B40, bờ kè khung bê tông cốt thép, đan bê tông.

Cấu kiện	Diện tích (m ²)	Giá (đồng/m ²)	Thành tiền (đồng)
Tường rào xây gạch khung BTCT	333,82	1.299.000	433.632.180
Tường rào xây lững khung lưới B40	38,38	1.299.000	49.855.620
Rào khung thép lười B40 (VD)	106,60	194.000	20.680.400
Bờ kè đan khung bê tông cốt thép (VD)	165,00	1.299.000	214.335.000
Hồ nước xây tường 100	16,92	180.000	3.045.600
Nguyên giá			721.548.800
Chất lượng còn lại	30,00%		216.464.640 đ

5.4. Nhà bán hàng giáp Sông Hậu, mái che trụ xăng: xây dựng khoảng năm 2016; nhà bán hàng cấp IV, 6,2m x 6,3m khung bê tông cốt thép, tường sơn P, nền lát ceramic, cửa đi cửa sổ sắt kính. Trần nhựa, không trang trí mặt tiền, mái tôn sóng vuông; mái che hiên 5m x 10m, mái che khung thép hình mái tôn sóng vuông.

Cấu kiện	Diện tích (m ²)	Giá (đồng/m ²)	Thành tiền (đồng)
Mái tôn sóng vuông	39,06	3.928.000	153.427.680
Nền lát ceramic	39,06	55.000	2.148.300
Trần nhựa	39,06	25.000	976.500

Không trang trí mặt tiền	39,06	-42.000	-1.640.520
Cửa sắt	39,06	-119.000	-4.648.140
Tường sơn P	39,06	174.000	6.796.440
Mái che khu bán trụ xăng	50,00	275.000	13.750.000
Khung thép hình	50,00	252.000	12.600.000
Nguyên giá			183.410.260
Chất lượng còn lại	46,64%		85.542.545 đ

- Phía trước nhà bán hàng có lưới rào B40: Số lượng 10 khung lưới, mỗi khung lưới có kích thước khoảng 3.5m x 2m

5.5. Bồn chứa nhiên liệu:

- Số lượng bồn: 02 cái
- Tổng sức chứa: 50m³

Ghi chú: Tại thời điểm kê biên, các bồn chứa đều trống, không chứa lượng xăng/dầu hay bất kỳ chất lỏng nào khác.

5.6. Trụ bơm xăng/dầu:

- Số lượng trụ bơm: 07 cái, trong đó gồm: có 04 trụ bơm ở nhà bán hàng giáp QL54 và 03 trụ bơm ở nhà bán hàng giáp Sông Hậu
- Loại trụ bơm: ATC 2002-T, Tatsuno.

Ghi chú: Tại thời điểm kê biên, các trụ bơm này đã không còn hoạt động, các máy móc, motor, dụng cụ đo lường bên trong máy đã bị tháo mất, không thể xác định phần trăm chất lượng còn lại của các trụ bơm.

5.7. Cây trồng trên đất: Trên phần đất kê biên có các cây trồng sau:

- Cây bằng lăng tím: số lượng 02 cây; cụ thể: 01 cây hoành góc: 113 cm và 01 cây hoành góc 160 cm.
- Cây dứa: số lượng 21 cây, trong đó: 19 cây trên 2 năm tuổi đang cho trái; 02 cây con khoảng 01 năm tuổi (chưa cho trái).

Ghi chú: Tại thời điểm kê biên, toàn bộ hệ thống cửa hàng Xăng dầu



Duyên Thương đã đóng cửa, không còn hoạt động, toàn bộ hệ thống điện, nước đã ngắt không còn cung cấp.

Giá trị các tài sản công trình xây dựng trên đất và các tài sản gắn liền với đất: 852.803.540 đồng (Tám trăm năm mươi hai triệu, tám trăm lẻ ba nghìn, năm trăm bốn mươi đồng)

Tổng giá khởi điểm của tài sản bán đấu giá (tại Lai Vung): 14.553.960.020 đồng (Bằng chữ: Mười bốn tỷ, năm trăm năm mươi ba triệu, chín trăm sáu mươi nghìn, không trăm hai mươi đồng).

III. Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tọa lạc tại ấp Vĩnh Bình A, xã Vĩnh Thạnh, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp (Cửa hàng xăng dầu Quốc Minh thực tế là Cửa hàng xăng dầu Trường Phúc) bao gồm:

1. Thửa đất số 34, tờ bản đồ số 71 và tài sản gắn liền với đất tọa lạc tại xã Vĩnh Thạnh, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp. Mục đích sử dụng: Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp, diện tích: 507,9m² do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Tháp cấp ngày 14/6/2018 cho bà Nguyễn Thị Út. **Giá trị tài sản: 4.004.893.080 đồng (Bốn tỷ, không trăm lẻ bốn triệu, tám trăm chín mươi ba nghìn, không trăm tám mươi đồng)**

(Kèm theo Sơ đồ mảnh trích đo địa chính và Trích lục bản đồ địa chính do Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp cung cấp).

2. Các công trình trên xây dựng đất và tài sản gắn liền với đất:

Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Tháp cấp ngày 14/6/2018 cho bà Nguyễn Thị Út thì tài sản gắn liền với đất là Trạm xăng dầu Quốc Minh, tuy nhiên, tại thời điểm kê biên tài sản thì cửa hàng xăng dầu có tên là Trường Phúc.

Kết cấu/đặc điểm cụ thể:

2.1 Nhà bán hàng giáp QL80, mái che trụ xăng: xây dựng khoảng năm 2018; nhà bán hàng cấp IV, 5,1m x 7,9m khung bê tông cốt thép, tường sơn P, nền láng ceramic, cửa đi cửa sổ sắt kính. Trần nhựa, trang trí mặt tiền, mái tôn sóng vuông; mái che trụ xăng 14,85m x 16,85m, khung thép hình mái tôn sóng vuông.

Cấu kiện	Diện tích (m ²)	Giá (đồng/m ²)	Thành tiền (đồng)
----------	-----------------------------	----------------------------	-------------------

Mái tôn sóng vuông	40,29	3.928.000	158.259.120
Nền lát ceramic	40,29	55.000	2.215.950
Trần tôn	40,29	25.000	1.007.250
Cửa sắt	40,29	-119.000	-4.794.510
Tường sơn P	40,29	174.000	7.010.460
Mái che khu bán trụ xăng	209,93	275.000	57.730.750
Khung thép hình	209,93	252.000	52.902.360
Nguyên giá			274.331.380
Chất lượng còn lại	59,98%		164.543.962 đ

2.2. Đạn bê ngầm, sân đan bê tông, đường đá nhựa: xây dựng khoảng năm 2018; bê đặt ngầm bê tông cốt thép 7,3m x 6,15m; sân đan bê tông cốt thép.

Cấu kiện	Diện tích (m ²)	Giá (đồng/m ²)	Thành tiền (đồng)
Sân đan bê tông cốt thép	96,44	220.000	21.216.800
Sân đường đá nhựa (VD)	44,01	220.000	9.681.100
Nguyên giá			30.897.900
Chất lượng còn lại	70,00%		21.628.530 đ

2.3 Tường rào, hồ nước: xây dựng khoảng năm 2018; tường rào xây gạch, khung bê tông cốt thép, khung thép lưới B40.

Cấu kiện	Diện tích (m ²)	Giá (đồng/m ²)	Thành tiền (đồng)
Tường rào xây gạch khung BTCT	170,10	1.299.000	220.959.900
Rào khung thép lưới B40 (VD)	29,70	194.000	5.761.800
Hồ nước xây tường 100	12,80	180.000	2.304.000
Nguyên giá			229.025.700
Chất lượng còn lại	40,00%		91.610.280 đ

* Hiện trạng khu đất kê biên: Cửa hàng Xăng dầu Trường Phúc đã được xây dựng tường rào kiên cố.



- Phía trước nhà bán hàng có lưới rào B40: Số lượng 05 khung lưới, mỗi khung lưới có kích thước 3m x 2m.

- Phía sau nhà Bán hàng có 01 bồn chứa nước bằng inox được đặt trên cao (cách mặt đất khoảng 03m), dung tích khoảng 1,5m³.

2.4. Bồn chứa nhiên liệu:

- Số lượng bồn: 02 cái, tổng sức chứa: 41m³. Trong đó: 01 bồn có dung tích 25m³ và 01 bồn 16m³ được ngăn làm 02 ngăn 04m³ và 12 m³

Ghi chú: Tại thời điểm kê biên, các bồn chứa đều trống, không chứa lượng xăng/dầu hay bất kỳ chất lỏng nào khác.

2.5. Trụ bơm xăng/dầu:

- Số lượng trụ bơm: 04 cái.

Ghi chú: Tại thời điểm kê biên, các trụ bơm này đã không còn hoạt động, các máy móc, motor, dụng cụ đo lường bên trong máy đã bị tháo mất, không thể xác định phần trăm chất lượng còn lại của các trụ bơm.

2.6. Cây trồng trên đất:

- Số lượng cây trồng: 03 cây mít (trên 02 năm tuổi) và đang cho trái.

Ghi chú: Tại thời điểm kê biên, toàn bộ hệ thống cửa hàng Xăng dầu Quốc Minh (Trường Phúc) đã đóng cửa, không còn hoạt động, toàn bộ hệ thống điện, nước đã ngắt không còn cung cấp.

Giá trị các tài sản công trình xây dựng trên đất và các tài sản gắn liền với đất: 314.901.570 đồng (Ba trăm mười bốn triệu, chín trăm lẻ một nghìn, năm trăm bảy mươi đồng)

Tổng giá khởi điểm của tài sản bán đấu giá (tại Lấp Vò): 4.319.794.650 đồng (Bằng chữ: Bốn tỷ, ba trăm mười chín triệu, bảy trăm chín mươi bốn nghìn, sáu trăm năm mươi đồng).

Tổng giá khởi điểm của toàn bộ tài sản bán đấu giá: 23.534.336.670 đồng, làm tròn: 23.534.337.000 đồng, (Bằng chữ: Hai mươi ba tỷ, năm trăm ba mươi bốn triệu, ba trăm ba mươi bảy nghìn đồng)

Chấp hành viên Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp thông báo để các tổ chức bán đấu giá biết, đăng ký.

Tiêu chí lựa chọn tổ chức tổ chức đấu giá tài sản:

1) Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá;

- 2) Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả;
- 3) Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức đấu giá tài sản;
- 4) Thù lao dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá tài sản phù hợp;
- 5) Có tên trong danh sách các tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố;
- 6) Có kinh nghiệm bán đấu giá tài sản thi hành án.

Tổ chức đấu giá tài sản có hồ sơ đăng ký tham gia cung cấp dịch vụ đấu giá tài sản tự chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, chính xác của thông tin đăng ký tham gia lựa chọn.

Các tổ chức đấu giá tài sản tại địa bàn tỉnh Đồng Tháp có đủ điều kiện quy định nêu trên có nhu cầu tham gia, nộp hồ sơ đăng ký thực hiện hợp đồng dịch vụ bán đấu giá tài sản kê biên nêu trên.

Hồ sơ đăng ký bao gồm:

- 1) Văn bản đăng ký tham gia cung cấp dịch vụ đấu giá tài sản;
- 2) Hồ sơ năng lực: Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh; Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ đấu giá tài sản; dịch vụ công ty cung cấp: mô hình, qui trình thực hiện, nhân sự, biểu phí, giấy tờ pháp lý; dự án tiêu biểu, bảng tự chấm điểm theo quy định tại Thông tư số 02/2022/TT-BTP ngày 08/02/2022 của Bộ Tư pháp... và các tài liệu khác liên quan.

Thời gian nộp hồ sơ: từ ngày 27 tháng 9 năm 2024 đến hết ngày 01 tháng 10 năm 2024 (Trong giờ làm việc hành chính).

Hình thức nộp hồ sơ: Nộp trực tiếp tại trụ sở Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp

Địa chỉ nộp hồ sơ: số 07, đường Lê Văn Chánh, Phường 1, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp (liên hệ Chấp hành viên Bùi Thị Ngọc Kiều – SĐT: 0944.997.068)/.

Nơi nhận:

- Trang thông tin điện tử Cục THADS Đồng Tháp;
- Cổng thông tin điện tử quốc gia về ĐGTS;
- Đương sự;
- Viện KSND tỉnh Đồng Tháp;
- Lưu: VT, HSTHA.



Bùi Thị Ngọc Kiều

